
NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
SỐ 54A NGUYỄN CHÍ THANH – P.LĂNG THƯỢNG – Q.ĐỒNG ĐA – TP.HÀ NỘI
TEL: 024.37710981 - 024.37713906 FAX: 024.37718899

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

QUÝ 1 NĂM 2018

Bao gồm:

- 1 ◇ Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ;**
- 2 ◇ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ;**

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/03/2018	31/12/2017
A	TÀI SẢN			
I	TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ	5.1	1,880,167	1,996,822
II	TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	5.2	1,357,823	3,447,672
III	TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC	5.3	11,749,019	8,602,306
1	Tiền gửi tại các TCTD khác		9,966,077	7,631,132
2	Cho vay các TCTD khác		1,894,062	1,082,257
3	Dự phòng rủi ro		(111,120)	(111,083)
IV	CHỨNG KHOÁN KINH DOANH	5.4	65,995	65,995
1	Chứng khoán kinh doanh		127,927	127,927
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(61,932)	(61,932)
V	CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHẢI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC	5.5	-	-
VI	CHO VAY KHÁCH HÀNG	5.6	34,633,699	35,765,441
1	Cho vay khách hàng	5.6.1	35,087,187	36,190,453
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	5.6.2	(453,488)	(425,012)
VII	HOẠT ĐỘNG MUA NỢ	5.7	36,905	42,598
1	Mua nợ		46,615	54,145
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(9,710)	(11,547)
VIII	CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ	5.8	48,686,482	44,891,292
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		40,759,560	36,929,181
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		9,261,493	9,319,142
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1,334,571)	(1,357,031)
IX	GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN	5.9	797,527	797,527
1	Đầu tư vào công ty con		797,076	797,076
2	Vốn góp liên doanh		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4	Đầu tư dài hạn khác		451	451
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
X	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		541,263	551,982
1	Tài sản cố định hữu hình	5.10	117,040	124,331
a	Nguyên giá tài sản cố định		619,264	616,101
b	Hao mòn tài sản cố định		(502,224)	(491,770)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	5.11	261,647	263,282
a	Nguyên giá tài sản cố định		312,780	312,780
b	Hao mòn tài sản cố định		(51,133)	(49,498)
3	Tài sản cố định vô hình	5.12	162,576	164,369
a	Nguyên giá tài sản cố định		410,717	402,761
b	Hao mòn tài sản cố định		(248,141)	(238,392)
XI	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ		-	-
1	Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
2	Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII	TÀI SẢN CÓ KHÁC	5.13	16,692,428	16,427,686
1	Các khoản phải thu		8,374,275	8,279,284
2	Các khoản lãi, phí phải thu		3,250,106	3,376,869
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4	Tài sản có khác		5,593,716	5,297,200
	- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(525,669)	(525,667)
	TỔNG TÀI SẢN		116,441,308	112,589,321

Nguyễn Thị Thu Hằng

TT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	QUÝ 1		LŨY KẾ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	
			Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.1	1,562,101	1,374,914	1,562,101	1,374,914
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	6.2	1,119,896	1,051,002	1,119,896	1,051,002
I	Thu nhập lãi thuần		442,205	323,912	442,205	323,912
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	6.3	80,202	64,491	80,202	64,491
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	6.4	43,017	37,331	43,017	37,331
II	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ		37,185	27,160	37,185	27,160
III	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.5	90,936	39,120	90,936	39,120
IV	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.6	(39)	(446)	(39)	(446)
V	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.7	152,867	53,473	152,867	53,473
5	Thu nhập từ hoạt động khác		59,472	27,267	59,472	27,267
6	Chi phí hoạt động khác		1,980	659	1,980	659
VI	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	6.8	57,492	26,608	57,492	26,608
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.9	-	-	-	-
VIII	Chi phí hoạt động	6.10	481,588	435,982	481,588	435,982
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		299,058	33,845	299,058	33,845
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		81,871	65,305	81,871	65,305
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		217,187	(31,460)	217,187	(31,460)
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		-	-	-	-
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN		-	-	-	-
XIII	Lợi nhuận sau thuế		217,187	(31,460)	217,187	(31,460)
XIV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)		190	(28)	190	(28)

Lập bảng

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TL. Tổng Giám đốc

PGĐ. Khối QLTC

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nilesh Ratilal Banglorewala

Nguyễn Thị Thu Hằng

